

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TRONG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP CƯỠNG CHẾ VỀ TÀI SẢN THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

TRẦN LỆ LOAN*

Các biện pháp cưỡng chế về tài sản là công cụ thiết yếu đáp ứng các mục tiêu có liên quan đến tài sản trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, nếu các biện pháp này được áp dụng mà không có căn cứ rõ ràng, quyền lực nhà nước có thể trở thành phương thức xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong xã hội. Việc bảo đảm kiểm soát quyền lực nhà nước trong áp dụng biện pháp cưỡng chế về tài sản có ý nghĩa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia tố tụng, đáp ứng các mục tiêu của tố tụng, tạo nên một nền tư pháp trong sạch, nhà nước pháp quyền vững mạnh.

Từ khóa: Biện pháp cưỡng chế; tài sản; quyền lực nhà nước; tố tụng hình sự.

Property-related coercive measures are essential instruments for achieving property-related objectives in criminal proceedings. However, if these measures are applied without clear grounds, state power may become a means of infringing upon the legitimate rights and interests of subjects in society. Ensuring the control of state power in applying property-related coercive measures is important for protecting the legitimate rights and interests of participants in proceedings, achieving the objectives of criminal proceedings, and contributing to building a clean judiciary and a strong rule-of-law state.

Keywords: Coercive measures; property; state power; criminal proceedings.

NGÀY NHẬN: 20/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/9/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 06/10/2026

Email: Tranleloan@qnu.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.370.2026.1661>

1. Đặt vấn đề

Các biện pháp cưỡng chế về tài sản trong tố tụng hình sự là công cụ quan trọng giúp Nhà nước bảo đảm hiệu lực thi hành các phán quyết liên quan đến tài sản, đặc biệt trong các vụ án tham nhũng hoặc gây thiệt hại lớn. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp này nếu thiếu căn cứ rõ ràng có thể xâm phạm quyền sở hữu và các quyền tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đẩy mạnh cải cách tư pháp (từ Nghị quyết số 08-NQ/BCT ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đến Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII) (Bộ Chính trị, 2002; Ban Chấp

* ThS, Trường Đại học Quy Nhơn; NCS của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

hành Trung ương Đảng, 2022) và yêu cầu kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tư pháp theo Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, việc bảo đảm kiểm soát quyền lực nhà nước khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tài sản trở thành yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay (Bộ Chính trị, 2023).

2. Cơ sở lý luận về kiểm soát quyền lực nhà nước trong áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tài sản trong tố tụng hình sự

Trong nhà nước pháp quyền, quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ Nhân dân và được Nhân dân trao cho các cơ quan nhà nước (Trần Ngọc Đường & cộng sự, 2025) để thực hiện chức năng quản lý xã hội, bảo vệ trật tự pháp luật và bảo đảm công lý. Chính vì chủ thể của quyền lực nhà nước và chủ thể thực thi quyền lực này là hai chủ thể khác nhau nên yêu cầu kiểm soát quyền lực phải được thực hiện thường xuyên, liên tục để bảo đảm quyền lực nhà nước luôn được vận hành phù hợp với các yêu cầu xã hội, bảo đảm lợi ích của Nhân dân. Trong tố tụng hình sự, yêu cầu kiểm soát quyền lực nhà nước càng trở nên quan trọng. Bởi đây là lĩnh vực mà nhà nước được trao quyền sử dụng các biện pháp cưỡng chế, trực tiếp tác động đến quyền con người, quyền công dân, bảo đảm các mục tiêu khi giải quyết vụ án hình sự.

Các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự, căn cứ theo đối tượng tác động được chia thành hai loại: biện pháp cưỡng chế về nhân thân và biện pháp cưỡng chế về tài sản. Trong đó, biện pháp cưỡng chế về tài sản là “các biện pháp được pháp luật quy định, mang tính tạm thời, tác động đến tài sản của bị can hoặc người liên quan đến vụ án nhằm bảo đảm hiệu quả của bản án trong phần buộc thực hiện các nghĩa vụ mang tính tài sản” (Marín, 2004). Đây là những biện pháp mà nhà nước sử dụng quyền lực tác động đến tài sản của các chủ thể trong xã hội nhằm tạo

ra những ràng buộc nhất định khiến các chủ thể phải thực hiện đúng yêu cầu mà nhà nước đưa ra để bảo đảm thi hành các nghĩa vụ mang tính tài sản.

Tuy nhiên, chính vì các biện pháp này mang tính quyền lực nên chứa đựng khả năng xâm phạm đến các quyền cơ bản của con người, của công dân, đặc biệt là các quyền đối với tài sản. Khi tài sản bị áp dụng biện pháp cưỡng chế, sẽ bị kiểm soát bởi các cơ quan, tổ chức. Vì vậy, bản thân chủ thể có quyền, mặc dù về mặt pháp lý các quyền năng đối với tài sản sẽ không thay đổi, nhưng trên thực tế chủ thể sẽ không thực hiện được các quyền năng này đối với tài sản trong suốt thời gian tài sản bị kiểm soát. Cùng với sự kiểm soát, tài sản bị tách khỏi dòng lưu thông dân sự. Do đó, không chỉ có chủ thể bị áp dụng biện pháp mà bất cứ chủ thể nào được hưởng lợi trực tiếp từ việc khai thác tài sản cũng sẽ bị ảnh hưởng. Như vậy, áp dụng biện pháp cưỡng chế về tài sản cũng chính là cách thức mà nhà nước sử dụng quyền lực can thiệp vào tình trạng sử dụng tài sản yên ổn của cá nhân, tổ chức, xâm phạm các quyền về tài sản và các lợi ích phát sinh từ tài sản của những chủ thể trong xã hội.

Có thể thấy, quyền lực nhà nước trong tố tụng hình sự được vận hành với nhiều mâu thuẫn phát sinh từ chính chức năng của nó. *Một mặt*, quyền lực nhà nước được thực thi trong tố tụng để tìm ra sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trước tội phạm. *Mặt khác*, chính trong quá trình tìm kiếm chân lý ấy, tố tụng hình sự lại xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế như cách thức điều khiển tính thông suốt của quy trình. Khi mục tiêu của tố tụng càng được đáp ứng thì nguy cơ xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể xã hội càng cao. Do vậy, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tài sản không chỉ được nhìn nhận như một hoạt động nghiệp vụ đơn thuần để đáp ứng các mục tiêu của tố tụng mà còn phải xem đây là những công cụ chỉ được sử dụng trong điều kiện, hoàn cảnh thực sự cần thiết.

Theo đó, kiểm soát quyền lực nhà nước trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tài sản phải đáp ứng nhiều yêu cầu nhất định. Biện pháp chỉ được áp dụng khi có căn cứ đã được ghi nhận trong pháp luật một cách rõ ràng, việc áp dụng phải được thực hiện bởi chủ thể có thẩm quyền, theo đúng trình tự, thủ tục và chỉ tác động đến tài sản, làm hạn chế quyền đối với tài sản của chủ thể trong phạm vi cần thiết. Bên cạnh đó, việc kiểm soát quyền lực nhà nước trong áp dụng các biện pháp này cũng được thể hiện ở sự phân định thẩm quyền thực thi giữa các cơ quan hữu quan, cơ chế phối hợp và kiểm chế lẫn nhau trong quá trình thực thi biện pháp của các cơ quan này, cơ chế phản hồi của các chủ thể chịu tác động bởi biện pháp. Những yêu cầu và cơ chế này tạo nên các giới hạn cần thiết đối với việc thực thi quyền lực nhà nước, qua đó, góp phần bảo đảm các biện pháp cưỡng chế về tài sản được áp dụng đúng pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Quy định pháp luật đối với kiểm soát quyền lực nhà nước trong áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tài sản

Theo quy định của *Bộ luật Tổ tụng hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (viết tắt là *Bộ luật* năm 2025) (Quốc hội, 2015, 2025) các biện pháp cưỡng chế về tài sản được nêu cụ thể tại Điều 128, 129, 130, 437, 438, 439. Những biện pháp này bao gồm: kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản và buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án (áp dụng đối với pháp nhân). Các biện pháp này đều cho phép cơ quan tiến hành tố tụng can thiệp vào quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản, như: quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền chuyển giao, quyền đòi nợ... của cá nhân, tổ chức. Trong khi đó, *Hiến pháp* năm 2013 khẳng định quyền sở hữu nói riêng và quyền con người, quyền công dân nói chung được pháp luật bảo hộ; đồng thời, xác lập nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước. Trên nền tảng đó, các quy định của *Bộ luật* năm 2025 về kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, buộc nộp một

khoản tiền không chỉ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả cho các hoạt động tố tụng mà còn trở thành các công cụ pháp lý giới hạn việc thực hiện quyền lực công của Nhà nước ở lĩnh vực này. Nhằm kiểm soát quyền lực nhà nước, pháp luật tố tụng hình sự đặt ra những giới hạn cụ thể về căn cứ, phạm vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng cũng như cơ chế khiếu nại, tố cáo, phản hồi của chủ thể bị tác động, bảo đảm biện pháp chỉ được thực hiện trong những trường hợp cần thiết với giới hạn nhất định.

(1) *Về căn cứ áp dụng*, các biện pháp cưỡng chế về tài sản có thể áp dụng trong trường hợp bị can, bị cáo, người bị buộc tội trong vụ án đang xem xét thuộc loại tội mà *Bộ luật* năm 2025 quy định hình phạt tiền, có thể bị tịch thu tài sản hoặc cần bảo đảm bồi thường thiệt hại. Biện pháp phong tỏa tài khoản còn có thể áp dụng với bất cứ người nào có tài khoản khi có căn cứ cho rằng, tài khoản đó liên quan đến hành vi phạm tội. Khi không còn căn cứ áp dụng nói trên hoặc vụ án, bị can bị đình chỉ, đình chỉ điều tra, biện pháp cưỡng chế phải bị hủy bỏ.

(2) *Về phạm vi áp dụng*, pháp luật yêu cầu chỉ được kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản hoặc buộc nộp một khoản tiền tương ứng với nghĩa vụ tài sản có thể phát sinh. Quy định này nhằm ngăn ngừa khả năng cơ quan có thẩm quyền tác động đến tài sản vượt quá mức cần thiết so với mục đích tố tụng.

(3) *Về trình tự, thủ tục*, khi thực hiện các biện pháp cưỡng chế về tài sản, cơ quan có thẩm quyền phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục luật định, như: bảo đảm sự có mặt của những người liên quan, lập và giao biên bản cho các chủ thể...

Kiểm soát quyền lực nhà nước trong lĩnh vực này còn được thể hiện thông qua việc phân định thẩm quyền áp dụng biện pháp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng ở từng giai đoạn khác nhau. Tùy thuộc vào giai đoạn điều tra, truy tố hay xét xử, các chủ thể có thẩm quyền trong Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án sẽ tiến hành áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp. Việc thiết kế nhiều cơ quan có

thẩm quyền áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp cho thấy, Nhà nước có sự phân công quyền lực cụ thể giữa các cơ quan tương ứng với từng giai đoạn tố tụng, không tập trung quyền quyết định vào bất cứ cơ quan nào. Ngoài sự phân định thẩm quyền, pháp luật còn yêu cầu các cơ quan này có sự kiểm tra, phối hợp thực hiện quyền lực được trao. Đối với lệnh áp dụng biện pháp của thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng Cơ quan điều tra phải được thông báo ngay (khoản 2 Điều 128, Điều 129 *Bộ luật* năm 2025) hoặc phải có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát có thẩm quyền trước khi thi hành (khoản 2 Điều 439 *Bộ luật* năm 2025). Ngay cả những trường hợp cần xử lý vật chứng, tài sản sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế như gửi tiền vào ngân hàng chờ xử lý, nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc kê biên, phong tỏa (Nghị quyết số 164/2024/QH15), sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng cũng được quy định chặt chẽ. Các quy định này vừa tạo sự phối hợp vừa tạo ràng buộc quyền lực lẫn nhau, bảo đảm các quyết định đưa ra đều phù hợp với yêu cầu của tố tụng.

Kiểm soát quyền lực nhà nước cũng được thể hiện thông qua cơ chế khiếu nại, tố cáo, xem xét lại đối với các quyết định có liên quan đến áp dụng, thay thế, hủy bỏ biện pháp cưỡng chế về tài sản. Trong mọi trường hợp thực thi biện pháp cưỡng chế về tài sản, pháp luật đều trao cho các cá nhân, tổ chức liên quan quyền được nêu ý kiến, khiếu nại, tố cáo. Thủ tục khiếu nại, tố cáo được quy định tại Điều 483 *Bộ luật* năm 2025 và được kiểm sát bởi Viện kiểm sát có thẩm quyền. Các chủ thể bị khiếu nại phải có nghĩa vụ giải trình, chứng minh tính hợp pháp, hợp lý khi thực thi biện pháp.

4. Thực tiễn áp dụng và những bất cập

Thực tiễn áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án cho thấy, pháp luật tố tụng hình sự về cơ bản đã thiết lập nền tảng pháp lý cho việc áp dụng, thay thế, hủy bỏ biện pháp khi cần thiết. Tuy nhiên, những quy định về căn cứ, phạm vi, thẩm quyền áp dụng cũng như cơ chế khiếu nại, tố cáo bộc lộ một số khoảng trống, làm suy giảm

khả năng kiểm soát quyền lực nhà nước khi áp dụng các biện pháp này trên thực tế.

Về căn cứ áp dụng, pháp luật quy định chỉ áp dụng đối với cá nhân, pháp nhân có thể bị xử lý bởi các hình phạt liên quan tới tài sản hoặc chủ thể có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Vậy nếu trong trường hợp hành vi có dấu hiệu tội phạm mà hình phạt có thể áp dụng là phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc chủ thể có thể phải bồi thường thiệt hại thì có phải áp dụng biện pháp cưỡng chế không? Các biện pháp cưỡng chế về tài sản đặt ra để đáp ứng các yêu cầu của tố tụng nhưng nếu cá nhân, pháp nhân không có bất kỳ dấu hiệu nào chống đối, gây khó khăn, ngược lại còn biểu hiện thiện chí hợp tác, vậy có cần thiết áp dụng biện pháp này không?

Đối với việc xác định chủ thể bị áp dụng biện pháp, nếu cá nhân có liên quan đến hành vi phạm tội, thời điểm sớm nhất có thể kê biên tài sản là khi có quyết định khởi tố bị can (Trần Lệ Loan, 2024), còn thời điểm sớm nhất có thể áp dụng phong tỏa tài khoản là lúc có quyết định (lệnh) bắt người (để đủ tư cách trở thành người bị buộc tội theo khoản 1 Điều 129 *Bộ luật* năm 2025). Quy trình tố tụng bắt đầu từ lúc nhận được nguồn tin về tội phạm và như vậy, từ lúc tố tụng bắt đầu cho đến khi có quyết định (lệnh) bắt người hay quyết định khởi tố bị can luôn mất một khoảng thời gian. Thực tiễn xác định khoảng thời gian này đủ dài để chủ thể tiến hành chuyển nhượng, phá hủy, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án (Nguyễn Đức Hạnh & Lê Văn Đông, 2018). Như vậy, căn cứ áp dụng theo quy định hiện hành vừa chưa bảo đảm tính kịp thời vừa chưa làm rõ các điều kiện cần thiết phải áp dụng biện pháp. Vì các điều kiện áp dụng biện pháp còn chưa rõ ràng, cơ quan có thẩm quyền cũng sẽ tùy nghi hơn trong việc ra quyết định áp dụng biện pháp, làm gia tăng nguy cơ lạm quyền và xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, pháp nhân.

Về phạm vi, trong quá trình áp dụng, việc xác định phạm vi tài sản luôn tạo nên áp lực vô hình đối với chủ thể thực thi (Hoàng Văn Mạnh & Hứa Thị Mai Hương, 2020). Theo quy

định, chỉ được kê biên, phong tỏa, buộc nộp khoản tiền “tương ứng” với nghĩa vụ tài sản có liên quan đến phán quyết cuối cùng của Tòa án. Hiện nay, Nghị định số 115/2017/NĐ-CP quy định về mức tiền phải nộp để bảo đảm thi hành án đối với pháp nhân (Chính phủ, 2017) nhưng với kê biên tài sản và phong tỏa tài khoản, phạm vi áp dụng vẫn chưa rõ ràng. Sự mơ hồ về phạm vi áp dụng làm cho cơ quan có thẩm quyền dễ mở rộng hoặc thu hẹp việc kê biên, phong tỏa theo nhận định chủ quan và dễ vượt quá giới hạn cần thiết.

Về thẩm quyền, Bộ luật năm 2025 quy định các chủ thể có thẩm quyền ra lệnh hoặc quyết định áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án nhưng không quy định chủ thể nào thực hiện các lệnh này. Công văn số 5024/VKSTC-V14 ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn về kê biên tài sản: “người có thẩm quyền của cơ quan nào ra lệnh thì cơ quan đó có trách nhiệm thực hiện”. Nghĩa là nếu lệnh kê biên tài sản được ban hành bởi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hay Hội đồng xét xử thì Tòa có trách nhiệm phải tiến hành thực hiện lệnh này trên thực tế. Chức năng của Tòa án là xét xử, do đó, việc quy định thực thi biện pháp cưỡng chế về tài sản như trên sẽ gây nhiều khó khăn, thậm chí ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện chức năng của Tòa án (Trần Văn Thượng & Nguyễn Đình Hoàng, 2022). Ngoài ra, với quy định hiện hành, việc kiểm sát các hoạt động tố tụng liên quan đến biện pháp cưỡng chế về tài sản được thực hiện bởi Viện kiểm sát có thẩm quyền. Tuy nhiên, khi Viện kiểm sát vừa ban hành quyết định áp dụng, thay thế, hủy bỏ biện pháp cưỡng chế về tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan, vừa kiểm sát các hoạt động này, tính khách quan trong việc đánh giá và xử lý vi phạm có thể bị ảnh hưởng.

Về khiếu nại, tố cáo, Bộ luật năm 2025 quy định đầy đủ trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định và hành vi tố tụng của các chủ thể có thẩm quyền liên quan đến việc áp dụng, thay thế, hủy bỏ biện pháp cưỡng chế về tài sản. Tuy nhiên, nếu căn cứ và phạm

vi áp dụng các biện pháp này còn chưa được quy định rõ ràng, dù có khiếu nại, tố cáo đi nữa cũng khó có cơ sở xác định tính hợp pháp, hợp lý của việc thực thi biện pháp, từ đó, khó kiểm soát được tính hợp pháp, hợp lý của việc sử dụng quyền lực của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh thủ tục khiếu nại, tố cáo, khoản 4 Bộ luật năm 2025, những người phải có mặt khi tiến hành kê biên tài sản có quyền có ý kiến về việc kê biên. Nhưng khi họ có ý kiến, trình tự, thủ tục giải trình ý kiến này như thế nào lại chưa được pháp luật quy định rõ.

5. Một số giải pháp

Một là, quy định rõ hơn về căn cứ áp dụng. Căn cứ áp dụng cần phải nêu được các điều kiện hợp lý ban đầu để xác định tính cần thiết và tính kịp thời áp dụng biện pháp cưỡng chế về tài sản. Đó là các căn cứ nhận diện dấu hiệu tội phạm trong vụ án và những căn cứ xác định chủ thể liên quan đến vụ án có nguy cơ thực hiện các hành vi tẩu tán, chuyển nhượng, phá hoại tài sản có thể ảnh hưởng đến việc thi hành các nghĩa vụ tài sản sau này.

Hai là, quy định rõ hơn về phạm vi áp dụng biện pháp kê biên tài sản và phong tỏa tài khoản. Tính “tương ứng” trong trường hợp này cần được xác định căn cứ vào giá trị tài sản, nghĩa vụ tài sản dự kiến, mức độ thiệt hại cần bồi thường, số tiền cần nộp phạt, lượng tài sản cần tịch thu, các quyền lợi thực tế mà biện pháp có thể tác động đến chủ thể, như: điều kiện tài chính, chi phí sản xuất, hoạt động kinh doanh... Ngoài ra, cần có hướng dẫn về cách xác định giá trị tài sản trong trường hợp giá trị tài sản biến động hoặc chưa thể xác định chính xác giá trị tài sản ở giai đoạn điều tra, truy tố.

Ba là, quy định cụ thể về thẩm quyền thực thi các biện pháp cưỡng chế về tài sản. Đặc biệt xác định trách nhiệm của Cơ quan điều tra trong việc phối hợp thực thi với Tòa án, Viện kiểm sát khi các cơ quan này ban hành quyết định hoặc lệnh áp dụng biện pháp cưỡng chế về tài sản.

Bốn là, tăng cường cơ chế giám sát trong quá trình thực hiện các hành vi tố tụng của Viện kiểm sát. Cần tách bạch rõ người thực hành

quyền công tố, người kiểm sát hoạt động tố tụng và người kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Viện kiểm sát. Tăng cường chức năng giám sát bên ngoài của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và đại biểu dân cử đối với hoạt động tố tụng nói chung và hoạt động tố tụng được thực hiện bởi Viện kiểm sát nói riêng.

Năm là, mở rộng quyền được trình bày ý kiến, yêu cầu giải trình đối với các chủ thể có liên quan đến tài sản bị cưỡng chế mà không cần thông qua thủ tục khiếu nại. Các chủ thể có quyền lợi bị tác động từ việc áp dụng biện pháp cưỡng chế về tài sản đều được trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền giải thích, xem xét lại căn cứ, mức độ, phạm vi áp dụng. Cơ quan, người có thẩm quyền phải xem xét và trả lời yêu cầu trong một thời hạn luật định. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền không trả lời yêu cầu trong thời hạn luật định, hoặc nội dung giải trình không làm rõ được căn cứ, sự cần thiết và phạm vi áp dụng biện pháp, người có quyền lợi liên quan có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trên, cơ quan có chức năng kiểm sát tiếp tục xem xét việc áp dụng này hoặc tiến hành khiếu nại.

6. Kết luận

Kiểm soát quyền lực nhà nước trong áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tài sản là yêu cầu tất yếu của tố tụng hình sự. Cơ chế kiểm soát được thực hiện thông qua phân công, phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các giới hạn pháp lý về căn cứ, phạm vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, cùng cơ chế khiếu nại, tố cáo và phản hồi. Trên cơ sở phân tích tổ chức thẩm quyền và giới hạn pháp lý, bài viết chỉ ra một số hạn chế và đề xuất hoàn thiện theo hướng quy định cụ thể hơn về căn cứ, phạm vi, thẩm quyền; tăng cường tính khách quan trong kiểm sát và cơ chế giải trình, phản hồi, qua đó, bảo đảm tính hợp pháp, hiệu quả của biện pháp và quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong tố tụng hình sự.

Tài liệu tham khảo:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp*

tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Bộ Chính trị (2002). *Nghị quyết số 08-NQ/BCT ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.*

Bộ Chính trị (2023). *Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.*

Chính phủ (2017). *Nghị định số 115/2017/NĐ-CP ngày 16/10/2017 quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền phạt nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành án; việc tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp.*

Marín G., J. C. (2004). *Las medidas cautelares reales en el nuevo Código Procesal Penal chileno*. Revista de Estudios de la Justicia, N° 4/2004, p. 78,79.

Nguyễn Đức Hạnh & Lê Văn Đông (2018). *Biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự để thu hồi tài sản tham nhũng. Tạp chí Khoa học kiểm sát*, số 01, tr. 17.

Quốc hội (2015, 2025). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Quốc hội (2024). *Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 về thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự.*

Trần Lệ Loan (2024). *Chủ thể bị áp dụng biện pháp kê biên tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam. Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 3, tr. 12.

Trần Ngọc Đường, Nguyễn Mạnh Hùng, Huỳnh Thị Hồng Nhiên (2025). *Phân công và kiểm soát giữa quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 06 (2025), tr. 16.

Trần Văn Thượng & Nguyễn Đình Hoàng (2022). *Hoàn thiện quy định về kê biên tài sản trong tố tụng hình sự. Tạp chí Kiểm sát*, số 05, tr. 29 - 30.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2018). *Công văn số 5024/VKSTC-V14 ngày 19/11/2018 hướng dẫn giải đáp vướng mắc liên quan đến quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự trong ngành kiểm sát nhân dân.*